

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2013

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của ngành, địa phương

a) Các hình thức đã thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ngày 07/02/2013, UBND huyện ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2013 nói chung và Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng nói riêng trên địa bàn huyện Tuy Phước. Trên cơ sở Kế hoạch của huyện, các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch riêng cho đơn vị mình để triển khai thực hiện.

Chỉ đạo phòng Tư pháp huyện phối hợp với Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh và Hội Luật gia huyện trợ giúp pháp lý Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng tại xã Phước Hòa, Phước Nghĩa, Phước Thắng cho hơn 320 người và tại 2 thôn Phụng Sơn và Vinh Quang 2 (xã Phước Sơn) cho hơn 220 người dân có nhu cầu tìm hiểu pháp luật.

UBND xã Phước An phối hợp với các tổ chức hội đoàn thể tổ chức tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng cho quân dân chính và cho người dân cho hơn 345 người.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện và các xã, thị trấn tuyên truyền trên sóng phát thanh kết hợp trong chuyên mục pháp luật về chủ trương, chính sách pháp luật phòng, chống tham nhũng ở huyện 04 lần/tháng và ở xã 04 buổi/tháng, không tính Đài Truyền thanh xã tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng chống tham nhũng

Trong năm 2013, UBND huyện đã ban hành 05 văn bản sửa đổi, bổ sung thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, về kế hoạch Cải cách hành chính huyện năm 2013; kế hoạch về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và kế hoạch phổ biến, giáo dục

sch

pháp luật năm 2013 trên địa bàn huyện; Quyết định về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp dân của huyện và Quyết định ban hành Quy trình tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

c) Tình hình tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện có kế hoạch thực hiện tốt chương trình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2013 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2344/QĐ-CTUBND, ngày 12/12/2012 tại xã Phước Hòa và xã Phước Hưng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2012/TT-TTCP ngày 13/7/2012 của Thanh tra Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Để đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức và cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 08/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh; ngày 09/8/2013, Chủ tịch UBND huyện đã giao Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện theo dõi thực hiện.

Để tổ chức tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND huyện đã triển khai, quán triệt đến tận cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ để làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: các quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; các quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc, quy chế quản lý và bảo trì công sở; các quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc cơ quan nhà nước; quy định về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị; quy định về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định ... tiếp tục triển khai quy chế quản lý nội bộ tại các cơ quan, đơn vị, thực hiện đúng quy định về công khai trong các lĩnh vực theo quy định pháp luật.

d) Ngoài ra, UBND huyện đã cử cán bộ tham gia tập huấn Luật Phòng, chống tham nhũng và văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành do Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh tổ chức.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc Văn bản số 04/UBND-NV, ngày 04/01/2013 của UBND huyện về chỉ đạo tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan theo đúng quy định tại Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 của Chính phủ; Quyết định số 263/QĐ-CTUBND ngày 14/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của liên Bộ Tài Chính – Bộ Nội vụ hướng dẫn thực

hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1464/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2012 về việc Quy định công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2008/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp; triển khai thực hiện tốt Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2013 và văn bản chỉ đạo, điều hành thu chi ngân sách gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

Thực hiện Quyết định 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đã quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng tinh thần Quyết định. Qua phân công theo dõi, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tặng quà, nhận quà không đúng quy định, trong năm 2013 chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm.

c) Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương tại Văn bản số 106/UBND-HC ngày 29/02/2008; Quyết định số 1559/QĐ-CTUBND, ngày 30/7/2012 của UBND huyện về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức. Trong năm 2013, Huyện ủy và UBND huyện đã chuyển chuyên, bổ nhiệm 6 chức danh cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (01 đ/c lãnh đạo UBND huyện sang giữ chức danh Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy; 01

đ/c chủ nhiệm UBKT đến giữ chức danh Bí thư Đảng ủy xã Phước Lộc; 01 đ/c Chánh Văn phòng Huyện ủy đến giữ chức danh Bí thư Đảng ủy xã Phước Hòa; 01 đ/c Chủ tịch Hội nông dân huyện sang giữ chức danh Chánh Văn phòng Huyện ủy; 01 đ/c Bí thư Đảng ủy xã Phước Lộc đến giữ chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy và 01 đ/c Bí thư Đảng ủy xã Phước Hòa đến giữ chức danh Chủ tịch Hội nông dân huyện).

d) Việc thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

- UBND huyện đã ban hành văn bản số 92/UBND-NC, ngày 22/02/2013 v/v chấn chỉnh công tác kê khai, báo cáo kết quả thực hiện kê khai, xác minh tài sản thu nhập, kết quả công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2012 như sau:

Tổng số phải kê khai: 399 người; đã kê khai 399; chưa kê khai: 0, trong đó:

Phải kê khai lần đầu: 104 người; đã kê khai 104; chưa kê khai: 0

Phải kê khai bổ sung: 295 người; đã kê khai 295; chưa kê khai: 0.

Chưa có trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra, xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Để thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập năm 2013, UBND huyện đã thực hiện sao lục Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập, có hiệu lực từ 05/9/2013 (*thay thế Nghị định 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 và Nghị định 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011*) đến Huyện ủy, HĐND huyện, các phòng, ban và các xã, thị trấn để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

e) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách: Trong năm 2013 chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính, việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

UBND huyện có Quyết định số 197/QĐ-UBND, ngày 29/01/2013 Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính huyện năm 2013; triển khai tổ chức thực hiện tốt việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị tại Văn bản số 03/UBND-NC ngày 03/01/2013 của UBND huyện, đồng thời có Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2013 về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

Các lĩnh vực áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008: đăng ký kinh doanh; xây dựng; y tế; tư pháp; giáo dục; lao động-thương binh và xã hội; tài nguyên và môi trường; quy trình xử lý văn bản của Văn phòng HĐND&UBND huyện; văn hóa, thông tin; nội vụ; nông nghiệp. Triển khai thực hiện Kế hoạch mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của UBND huyện, hiện nay các phòng, ban chuyên môn

của huyện đang tiến hành xây dựng các quy trình công việc áp dụng theo tiêu chuẩn ISO đối với các thủ tục hành chính còn lại; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng để cấp giấy chứng nhận đạt Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 riêng cho đơn vị.

Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện tiếp tục thực hiện trả tiền lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra: công tác quản lý và thực hiện các chế độ chính sách thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Tại xã Phước Hòa: Việc quản lý, theo dõi đối tượng từ trần, giải quyết chế độ mai táng phí để báo cáo ra quyết định cắt giảm chưa kịp thời, dẫn đến phải thu hồi số tiền đã chi trả sai 01 đối tượng, với 01 tháng, số tiền 180.000 đồng.

+ Tại xã Phước Thuận: Việc quản lý, theo dõi đối tượng từ trần để báo cáo ra quyết định cắt giảm chưa kịp thời, dẫn đến phải thu hồi số tiền đã chi trả sai 03 đối, với 29 tháng, số tiền 5.520.000 đồng; 02 trường hợp chi sai quy định theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ kinh phí học tập năm học 2011-2012, số tiền 350.000 đồng và thu hồi 03 nhà bạt.

b) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Tiến hành thanh tra tại các xã Phước Nghĩa, xã Phước Quang và xã Phước An về việc quản lý và sử dụng đất đai (*đất công ích, giao đất ở và đấu giá đất ở*), quản lý và đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý thu và sử dụng các khoản phí, lệ phí và các khoản thu phạt vi phạm hành chính bằng tiền trên các lĩnh vực.

Qua thanh tra phát hiện tổng số sai phạm về kinh tế: 110.346.000đ, đã thu hồi 52.232.000đ nộp vào ngân sách huyện và đang đơn đốc thu 58.114.000đ.

Các sai phạm chủ yếu do tăng không khối lượng khảo sát, thiết kế, thi công công trình đường bê tông xi măng và kiên cố hóa kênh mương nội đồng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Theo kế hoạch năm 2013, tiến hành 02 cuộc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại xã Phước Hưng và xã Phước Hòa

Đã triển khai thanh tra trực tiếp tại đơn vị, qua thanh tra, các đơn vị đã chấp hành cơ bản các quy định về:

- Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng;

- Việc công khai, minh bạch trong: hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý, sử dụng đất; hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; công tác tổ chức, cán bộ;

- Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng; minh bạch tài sản, thu nhập; thực hiện cải cách hành chính ...

Trong năm, UBND huyện đã tiến hành kiểm tra toàn diện tình hình thực hiện công tác, nhiệm vụ tại 02 xã Phước Thuận và Phước Sơn.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân huyện tiến hành giám sát về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp tại 05 xã: Phước Quang, Phước An, Phước Sơn, Phước Lộc và thị trấn Tuy Phước.

b) Kết quả thanh tra

Chưa phát hiện dấu hiệu về hành vi tham nhũng, đề nghị các địa phương được thanh tra tổ chức rút kinh nghiệm, triển khai thực hiện tốt hơn trong thời gian đến.

5. Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục phổ biến quán triệt cho cán bộ, nhân dân Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ, đặc biệt chú trọng về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, nhất là vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Hội đồng tiếp công dân của huyện, xã được thành lập gồm các thành phần theo quy định, còn có sự tham gia của các thành viên Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân; Tùy theo vụ việc, các cơ quan, đơn vị khi thụ lý giải quyết tiến hành trực tiếp đối thoại với người khiếu nại, tố cáo mời thành viên Hội đồng tiếp dân có liên quan để bàn bạc, tranh luận một cách công khai, dân chủ, làm rõ vụ việc, xem xét đầy đủ các khía cạnh pháp lý và thực tế để có biện pháp giải quyết dứt điểm; kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của các cơ quan chức năng cấp trên về những vấn đề vướng mắc, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Các cấp các ngành đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ “về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân”.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của các Cấp uỷ đảng; nâng cao trách nhiệm, năng lực, hiệu quả hoạt động, quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước; cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận; cơ quan tuyên truyền, báo chí; doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, các Ban thanh tra nhân dân và của công dân trong việc giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhóm giải pháp đã đề ra trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Chính phủ bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trong đó tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân; rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tăng cường tính công khai minh bạch trong những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình, kế hoạch hành động của Huyện uỷ, UBND huyện thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được lồng ghép cùng các chương trình khác. Tuy nhiên còn hạn chế: Đối tượng tuyên truyền chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức còn nhân dân tham gia không đạt so với tổng dân số của huyện. Một số đơn vị thuộc huyện báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn, ngành mình quản lý không kịp thời.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Các cấp, ngành của huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp tình hình thực tiễn nên đã triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc. Việc xử lý qua kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật được dư luận đồng tình. Kết quả đạt được đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp ở địa phương.

Nhận định hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Muốn làm tốt công tác phòng chống tham nhũng cần sự tham gia của cả hệ thống chính trị

và nhân dân, mỗi một cá nhân, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phát huy vai trò trong công tác PCTN.

2. Đánh giá công tác phòng chống, tham nhũng

Với việc công khai, minh bạch trong: hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý, sử dụng đất; hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; trong công tác tổ chức, cán bộ; việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của các cơ quan, tổ chức, đơn vị góp phần rất lớn trong công tác phòng ngừa tham nhũng xảy ra.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã quan tâm đến việc triển khai các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Cán bộ, công chức, viên chức có chuyên biến tích cực hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan trong việc thực hiện các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, tổ chức chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót nếu có.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian đến dễ xảy ra trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài nguyên khoáng sản; đất đai; quản lý mua sắm tài sản chuyên môn, lĩnh vực an sinh xã hội ... Trong thời gian đến các cấp, các ngành của huyện cần tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc, các thành viên của Mặt trận và của nhân dân trên các lĩnh vực để phát sinh tham nhũng tiêu cực này.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG NĂM 2014

Để xác định phương hướng, nhiệm vụ làm tốt công tác PCTN trên địa bàn huyện, trên cơ sở những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua; để thực hiện tốt công tác PCTN trong năm 2014, UBND huyện tập trung chỉ đạo, thực hiện những vấn đề sau:

- Chỉ đạo các phòng Tư pháp huyện, Hội đồng PHPBGDPL huyện tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo Quyết định số 831/QĐ-CTUBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh.

- Triển khai, tổ chức thực hiện tốt các quy định về minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ.

- Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng kết hợp với thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 02 đơn vị xã, thị trấn theo tinh thần Thông tư số 02/2012/TT-TTCTP ngày 13/7/2012 của Thanh tra Chính phủ Quy định chi tiết

và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1464/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc Quy định công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Tạo điều kiện các tổ chức đoàn thể và nhân dân tăng cường công tác giám sát nhằm phát hiện kịp thời, ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực xảy ra.

Trên đây là tình hình thực hiện và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2013 của UBND huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh Bình Định theo dõi, chỉ đạo ./.

Nơi nhận:

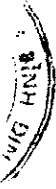
- Thanh tra tỉnh;
- Ban chỉ đạo PCTN tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Nội vụ huyện
- Lưu: VT.

ich

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Lộc



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2013
(Số liệu tính từ ngày 01/11/2012 đến 31/10/2013)

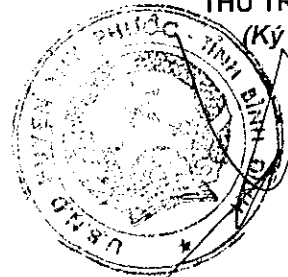
MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Người	885
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	lớp	7
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	đơn vị	2
a	Xã, phường, thị trấn	đơn vị	2
b	Các phòng ban chuyên môn	đơn vị	
c	Đơn vị sự nghiệp	đơn vị	
d	Các chi cục, đơn vị trực thuộc khác	đơn vị	
7	Số đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	đơn vị	
a	Xã, phường, thị trấn	đơn vị	
b	Các phòng ban chuyên môn	đơn vị	
c	Đơn vị sự nghiệp	đơn vị	
d	Các chi cục, đơn vị trực thuộc khác	đơn vị	
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới theo thẩm quyền	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Tr.đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Đơn vị	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp được bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức đã chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	6
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập		
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực		
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu (và cấp phó) bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu (và cấp phó) đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu (và cấp phó) đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
	Hình thức đã bị xử lý :		
	+ Khiển trách	Người	
	+ Cảnh cáo	Người	
	+ Cách chức	Người	
	Theo cấp quản lý:		
	+ Ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, sở và tương đương	Người	
	+ Ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã, phòng ban và tương đương	Người	
	+ Ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số đơn vị đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Đơn vị	12
28	Tỷ lệ số đơn vị đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số đơn vị trực thuộc	%	100

PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỪNG			
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị	Đơn	
	Trong đó: + Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, sở	Đơn	
	+ Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, phường, thị trấn và tương đương	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
	Trong đó: + Cấp huyện, sở đã giải quyết	Đơn	
	+ Cấp xã, phường, thị trấn và tương đương đã giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng công an phát hiện, khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHỪNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã được đưa ra xét xử trong kỳ	Vụ	
40	Số đối tượng tham nhũng bị kết án tham nhũng	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng;	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
	Trong đó: + Khiển trách;	Người	
	+ Cảnh cáo;	Người	
	+ Hạ bậc lương;	Người	
	+ Cách chức;	Người	
	+ Buộc thôi việc;	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	
50	Đất đai	m2	
	Giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	
52	Đất đai	m2	
	Giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	
54	Đất đai	m2	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù		
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Tuy Phước, ngày 12 tháng 11 năm 2013

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc